UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13934 /KH-SNNMT

Ninh Bình, ngày 12 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 2409/QĐ-BNNMT ngày 26/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Quyết định số 5930/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 23/9/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời và đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức và năng lực của các cơ quan, tổ chức trong việc ngăn chặn, giảm thiểu và phục hồi thoái hóa đất, phòng chống sa mạc hóa, góp phần thực hiện mục tiêu cân bằng suy thoái đất vào năm 2030 và quản lý bền vững tài nguyên đất năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

- Góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái; nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; ổn định đời sống và cải thiện sinh kế của người dân, nhất là khu vực trung du, miền núi.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và nguồn lực của tỉnh.

- Lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan nhằm tránh trùng lặp, chồng chéo, bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; góp phần ngăn ngừa, giảm thiểu suy thoái đất, phục hồi các vùng đất bị thoái hóa; nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên đất; bảo đảm sinh kế bền vững cho người dân; tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và kinh tế xanh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Kiểm soát, từng bước giảm diện tích đất bị suy thoái, xói mòn, rửa trôi; cải thiện độ phì nhiêu và nâng cao chất lượng đất sản xuất nông, lâm nghiệp nhất là tại các khu vực đất dốc có nguy cơ xói mòn, rửa trôi cao.

- Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có, duy trì và nâng cao chất lượng rừng góp phần thực hiện mục tiêu nâng tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh.

- Phục hồi các khu vực đất bị thoái hóa gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ hệ sinh thái và nâng cao sinh kế cho người dân.

- Phấn đấu đến năm 2030 khoảng 60-70% diện tích đất có nguy cơ thoái hóa cao được áp dụng các biện pháp quản lý bền vững.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, năng lực điều tra, dự báo, giám sát và nhận thức cộng đồng về phòng, chống suy thoái đất và sa mạc hóa.

- Bảo vệ và cải tạo độ phì của đất nông nghiệp; tăng cường các giải pháp phòng, chống xói mòn và sa mạc hóa.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực, xây dựng và triển khai một số dự án hợp tác quốc tế về quản lý đất bền vững và chống sa mạc hóa.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng cho tất cả các địa phương có nguy cơ sa mạc hóa cao thông qua các hoạt động truyền thông, tập huấn về quản lý đất bền vững và chống sa mạc hóa.

- Xây dựng, đánh giá và từng bước nhân rộng các mô hình canh tác nông nghiệp bền vững, thích ứng với hạn hán và thoái hóa đất tại các vùng trọng điểm.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2050

Kiểm soát hiệu quả tình trạng suy thoái đất; phục hồi các khu vực đất bị thoái hóa; quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên đất; góp phần xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xanh trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về phòng, chống suy thoái đất và sa mạc hóa; sử dụng bền vững tài nguyên

đất; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức và cộng đồng dân cư.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn kỹ thuật cho cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, cán bộ cơ sở và người dân về các biện pháp phòng ngừa, cải tạo và phục hồi đất bị thoái hóa.

- Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong công tác bảo vệ đất, rừng và môi trường.

2. Thực hiện bảo vệ và cải tạo độ phì của đất nông nghiệp, chống xói mòn sa mạc hóa

- Tổ chức triển khai các biện pháp bảo vệ và duy trì độ phì của đất nông nghiệp; hướng dẫn sử dụng đất hợp lý, nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, cải tạo đất theo hướng bền vững nhằm nâng cao chất lượng đất và duy trì năng suất sản xuất.

- Áp dụng các biện pháp phòng ngừa xói mòn, rửa trôi, sa mạc hóa và sạt lở đất phù hợp với từng vùng sinh thái; ưu tiên các khu vực đất dốc, đất bạc màu, vùng có nguy cơ hạn hán, mưa lớn và các khu vực dễ bị suy thoái đất.

- Rà soát, khoanh vùng các khu vực có nguy cơ xói mòn, suy thoái, sa mạc hóa và sạt lở đất để ưu tiên thực hiện các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ và cải tạo đất; làm cơ sở xây dựng, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp và triển khai các chương trình, dự án liên quan.

- Tham gia cập nhật, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu về sa mạc hóa, thoái hóa đất theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS) tại địa phương.

3. Phòng ngừa và phục hồi đất bị thoái hóa

- Điều tra, đánh giá hiện trạng thoái hóa đất và nguy cơ sa mạc hóa trên địa bàn tỉnh; xác định các khu vực ưu tiên cải tạo, phục hồi.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa thoái hóa đất như: Khuyến khích áp dụng các mô hình nông lâm kết hợp, áp dụng các biện pháp che phủ đất, canh tác phù hợp trên đất dốc nhằm cải tạo đất, nâng cao độ phì và hạn chế xói mòn, rửa trôi.

- Triển khai các giải pháp cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa; phát triển các mô hình nông - lâm kết hợp, canh tác bảo tồn và sử dụng đất bền vững.

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ nguồn nước, công trình thủy lợi, sử dụng nước tiết kiệm phục vụ sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu.

- Lồng ghép các giải pháp cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa với các chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, trồng rừng, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ và các chương trình, dự án có liên quan trên địa bàn tỉnh.

4. Bảo vệ, phát triển rừng và hệ sinh thái

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng có vai trò phòng, chống xói mòn, sạt lở đất.

- Tổ chức trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên; nâng cao chất lượng rừng trồng, phát triển các mô hình lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Triển khai hiệu quả mục tiêu trồng rừng tập trung 1.750 ha giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; chủ động phòng ngừa các tác động gây suy thoái đất sau cháy rừng; bảo vệ thảm thực vật và phục hồi các khu vực rừng bị ảnh hưởng nhằm hạn chế xói mòn, rửa trôi đất.

- Bảo tồn, phục hồi các hệ sinh thái rừng và hệ sinh thái đất ngập nước có vai trò quan trọng trong phòng, chống suy thoái đất, sa mạc hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên đất, rừng; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, giám sát, xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất, rừng; khuyến khích áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước, các giải pháp cải tạo, phục hồi đất bị suy thoái, sử dụng giống cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu và các quy trình canh tác tiết kiệm tài nguyên, thân thiện với môi trường, góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống suy thoái đất, sa mạc hóa và quản lý, bảo vệ rừng bền vững.

- Tăng cường phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, cơ sở đào tạo và các tổ chức khoa học, công nghệ để nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao và nhân rộng các mô hình, giải pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tiễn của tỉnh.

6. Ổn định sinh kế, giảm nghèo bền vững

- Lồng ghép các nhiệm vụ phòng, chống suy thoái đất và sa mạc hóa với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái, sinh kế bền vững theo cơ chế, chính sách hiện hành, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực và điều kiện thực tế của địa phương.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và cộng đồng dân cư tham gia phát triển sinh kế gắn với bảo vệ tài nguyên đất, rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển kinh tế xanh.

7. Lồng ghép, huy động nguồn lực và tăng cường phối hợp

- Lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa với các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ

môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển lâm nghiệp bền vững với các chương trình, dự án có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, các đơn vị thuộc Sở, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng, chống sa mạc hóa và quản lý bền vững tài nguyên đất thông qua các chương trình, dự án hợp tác với các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật và thẩm quyền.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm

- Giao Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm là đơn vị đầu mối tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phòng, chống suy thoái đất và sa mạc hóa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án có liên quan trên địa bàn; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng đất bền vững, bảo vệ tài nguyên đất, bảo vệ và phát triển rừng; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong công tác điều tra, thống kê, giám sát, phát hiện và xử lý các hành vi gây suy thoái đất, xói mòn, rửa trôi, xâm hại rừng và các loài ngoại lai xâm hại; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

1.2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

2. Chế độ báo cáo

Các phòng, đơn vị thuộc Sở gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 15 tháng 12 hằng năm về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm) để xem xét, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, LNKL.

NTT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH NINH BÌNH

Bùi Xuân Diệu

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA CHỐNG SA MẠC HÓA GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	**Tuyên truyền, đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng**			
-	Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về phòng, chống suy thoái đất và sa mạc hóa; sử dụng bền vững tài nguyên đất.	Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030
-	Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, cải tạo và phục hồi đất bị thoái hóa.	Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030
2	**Thực hiện bảo vệ và cải tạo độ phì của đất nông nghiệp, chống xói mòn sa mạc hóa**			
-	Triển khai các biện pháp bảo vệ và duy trì độ phì của đất nông nghiệp.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030
-	Cập nhật, quản lý, chia sẻ cơ sở dữ liệu về đất đai.	Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030
-	Ứng dụng công nghệ số, viễn thám và GIS trong theo dõi, giám sát diễn biến suy thoái đất.	Phòng Đo đạc, bản đồ và Viễn Thám	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030
3	**Phòng ngừa và phục hồi đất bị thoái hóa**			
-	Điều tra, đánh giá hiện trạng thoái hóa đất và nguy cơ sa mạc hoá trên địa bàn tỉnh.	Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030
-	Triển khai các giải pháp cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa; phát triển các mô hình nông - lâm kết hợp, canh tác bảo tồn và sử dụng đất bền vững.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030

-	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ nguồn nước, công trình thủy lợi, sử dụng nước tiết kiệm phục vụ sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu.	Chi cục Thủy lợi	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030
4	**Bảo vệ, phát triển rừng và hệ sinh thái**			
-	Thực hiện trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng; nâng cao chất lượng rừng và bảo vệ hệ sinh thái.	Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030
5	**Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số**			
-	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên đất, rừng.	Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030
6	**Ổn định sinh kế, giảm nghèo bền vững**			
-	Lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống suy thoái đất và sa mạc hóa vào các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Các đơn vị có liên quan, địa phương	2026-2030
7	**Lồng ghép, huy động nguồn lực và tăng cường phối hợp**			
-	Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch	Các đơn vị có liên quan, địa phương		2026-2030
8	**Theo dõi, đánh giá và báo cáo**			
-	Tổng hợp, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.	Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, địa phương.	Theo quy định

Ghi chú: *Trường hợp các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục này có sự thay đổi về tên gọi, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì cơ quan, đơn vị được giao tiếp nhận, kế thừa chức năng, nhiệm vụ tương ứng có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục này.*